

Số: 31/2024/QĐST-HNGĐ

Bình Sơn, ngày 29 tháng 01 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI**

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117, 118,  
119 Luật Hôn nhân và gia đình;  
Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;  
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban  
thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử  
dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số: 121/2024/TLST-  
HNGĐ, ngày 18/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi  
về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con và cấp  
dưỡng*”, gồm những người yêu cầu giải quyết việc dân sự sau đây:

+ Anh **Lê Anh Th**, sinh năm 1995. Nơi thường trú: Đội XX, thôn CT, xã  
Bình N, huyện BS, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Chị **Nguyễn Thị Phương Th**, sinh năm 1994; Nơi thường trú: Đội XX,  
xóm CT, thôn PL, xã Bình Tr, huyện BS, tỉnh Quảng Ngãi.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

**[1] Về quan hệ hôn nhân:** Anh Lê Anh Th và chị Nguyễn Thị Phương Th  
kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bình Nguyên,  
huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi theo Giấy chứng nhận kết hôn số 32, ngày  
14/5/2020. Quá trình sống chung, giữa anh, chị xảy ra mâu thuẫn; hôn nhân  
không có hạnh phúc; hiện nay anh Lê Anh Th và chị Nguyễn Thị Phương Th đã  
sống ly thân nên anh, chị thống nhất ly hôn và cùng yêu cầu Tòa án nhân dân  
huyện Bình Sơn công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy, việc anh Lê Anh Th và chị Nguyễn Thị Phương Th cùng yêu cầu  
Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với tình  
trạng hôn nhân thực tế và quy định của pháp luật nên được Tòa án công nhận  
thuận tình ly hôn giữa anh, chị.

**[2] Về con chung:** Anh Lê Anh Th và chị Nguyễn Thị Phương Th xác định  
anh, chị có 01 con chung là Lê Anh Tr, sinh ngày 22/4/2021, do chị Nguyễn Thị

Phương Th đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn, anh Lê Anh Th và chị Nguyễn Thị Phương Th tự nguyện thỏa thuận giao con chung Lê Anh Tr cho chị Nguyễn Thị Phương Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Xét thấy, việc anh Lê Anh Th và chị Nguyễn Thị Phương Th thỏa thuận việc giao nuôi con là phù hợp với quy định Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên được Tòa án công nhận.

**[3] Về cấp dưỡng nuôi con:** Anh Lê Anh Th và chị Nguyễn Thị Phương Th tự nguyện thỏa thuận anh Lê Anh Th có nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ hàng tháng cho con chung; mức cấp dưỡng là 4.000.000đồng (bốn triệu đồng), thời gian cấp dưỡng từ ngày 29/01/2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Xét thấy, thỏa thuận về cấp dưỡng nuôi con giữa anh Lê Anh Th và chị Nguyễn Thị Phương Th là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình nên được Tòa án công nhận.

**[4] Về tài sản chung:** Ông Lê Anh Th và chị Nguyễn Thị Phương Th đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**[5] Về nợ chung:** Ông Lê Anh Th và chị Nguyễn Thị Phương Th xác định anh, chị không có nợ chung.

Đã hết thời hạn 7 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**1.1. Về quan hệ hôn nhân:** Anh Lê Anh Th và chị Nguyễn Thị Phương Th thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 32, ngày 14/5/2020 do Ủy ban nhân dân xã Bình Nguyên, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi cấp cho anh Lê Anh Th và chị Nguyễn Thị Phương Th không còn giá trị pháp lý kể từ ngày Tòa án ban hành quyết định này (ngày 29/01/2024).

**1.2. Về con chung:** Giao con chung là Lê Anh Trường cho chị Nguyễn Thị Phương Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

**1.3. Về cấp dưỡng nuôi con:** Anh Lê Anh Th có nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ hàng tháng cho con chung; mức cấp dưỡng là 4.000.000đồng (bốn triệu đồng).

Thời gian thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày 29/01/2024 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị Nguyễn Thị Phương Th là người đại diện cho con chung chưa thành niên yêu cầu anh Lê Anh Th thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng và nhận tiền cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom con chung không ai được quyền cản trở, nhưng không được lạm dụng quyền thăm nom con chung. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng,

giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và các quy định khác của pháp luật.

**1.4. Về tài sản chung:** Anh Lê Anh Th và chị Nguyễn Thị Phương Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**1.5. Về nợ chung:** Anh Lê Anh Th và chị Nguyễn Thị Phương Th đều xác định không có.

**2.** Lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình: 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng), anh Lê Anh Th và chị Nguyễn Thị Phương Th cùng chịu nhưng được khấu trừ toàn bộ số tiền 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) anh Lê Anh Th và chị Nguyễn Thị Phương Th đã nộp tạm ứng án phí trực tuyến theo biên lai thu tiền tạm ứng phí trực tuyến số 000000914031 ngày 18/01/2024 (tương ứng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001977 ngày 22/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi).

**3.** Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

**4.** Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**5.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Bình Sơn;
- Chi cục THADS huyện Bình Sơn;
- UBND xã Bình Nguyên;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**THẨM PHÁN**

**Võ Thị Tương**